

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
đầu tư trang thiết bị cho Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa để
thực hiện nhiệm vụ chính trị về tuyên truyền chủ trương, chính sách của
Đảng, pháp luật của Nhà nước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH1;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/2/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình đầu tư xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 4716/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư trang thiết bị cho Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa để thực hiện nhiệm vụ chính trị về tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4072/SKHĐT-TĐ ngày 16/7/2020 về Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Đầu tư trang thiết bị cho Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa để thực hiện nhiệm vụ chính trị về tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp

luật của Nhà nước (kèm theo Tờ trình số 280/T.Tr-PTTH ngày 03/7/2020 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư trang thiết bị cho Đài phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa để thực hiện nhiệm vụ chính trị về tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, với nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư trang thiết bị cho Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa để thực hiện nhiệm vụ chính trị về tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Chủ đầu tư: Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Điện tử Truyền thông Truyền hình.

4. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất chương trình, phát sóng truyền dẫn, từng bước nâng cao năng lực lưu trữ và chất lượng tín hiệu kênh truyền hình Thanh Hóa; tạo bước chuyển biến căn bản để Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh trở thành cơ quan truyền thông mạnh của khu vực Bắc Trung Bộ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin giải trí của Nhân dân, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

5. Quy mô đầu tư: Đầu tư hệ thống quản lý sản xuất, lưu trữ trung tâm tốc độ cao với nội dung sau:

- Hệ thống lưu trữ trung tâm (lưu trữ online), hệ thống máy chủ lưu trữ trung tâm tốc độ cao phục vụ lưu trữ truyền hình media, ứng dụng công nghệ ảo hóa, tương thích mọi hạ tầng mạng, gồm: Hệ thống máy chủ trung tâm 288TB; hệ thống máy chủ quản lý sản xuất chương trình và mua phần mềm cho hệ thống.

- Hệ thống lưu trữ LTO bao gồm: Tủ băng 24 slot, máy chủ gateway và các phụ kiện cho hệ thống.

- Hệ thống mạng sản xuất: Gồm Switch mạng 48 cổng và các phụ kiện cho hệ thống.

(Danh mục thiết bị có biểu số 1 kèm theo)

6. Địa điểm đầu tư: Tại Trung tâm Truyền hình - Triển lãm - Hội chợ - Quảng cáo tỉnh.

7. Thiết kế cơ sở: Theo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của Sở Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 202/STTTT-KHTC ngày 20/02/2020 và hồ sơ thiết kế cơ sở kèm theo.

8. Tổng mức đầu tư: 24.967 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí thiết bị: 22.731 triệu đồng;

- Chi phí quản lý dự 400 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 578 triệu đồng;
- Chi phí khác: 183 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.075 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 2 kèm theo)

9. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ tinh thông minh thuộc sự nghiệp văn hóa, thông tin và thể thao trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

10. Dự kiến phân bổ nguồn vốn theo tiến độ

Dự kiến sau khi dự án được phê duyệt sẽ được phân bổ vốn để hoàn thành dự án theo đúng tiến độ.

11. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2021.

13. Các nội dung khác: Bước tiếp theo thực hiện dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, bổ sung phương án sử dụng trang thiết bị hiện có để kết nối, tích hợp với hệ thống trang thiết bị được đầu tư từ dự án, tăng hiệu quả sử dụng và đầu tư dự án.

Điều 2. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

1. Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc liên quan đến ngành; hướng dẫn, giúp đỡ chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời kiểm tra việc thực hiện của chủ đầu tư, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT (2b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền

Biểu số 1: TỔNG HỢP DANH MỤC, CHI PHÍ THIẾT BỊ
Dự án đầu tư trang thiết bị cho Đài phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa để
thực hiện nhiệm vụ chính trị về tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng,
pháp luật của Nhà nước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung chi phí	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế VAT	Thành tiền sau thuế
	Tổng cộng				21.144,5	1.586,9	22.731,4
1	Hệ thống lưu trữ trung tâm (lưu trữ online), hệ thống máy chủ lưu trữ trung tâm tốc độ cao phục vụ lưu trữ truyền hình media, ứng dụng công nghệ ảo hóa, tương thích mọi hạ tầng mạng						
1.1	Hệ thống lưu trữ trung tâm tốc độ cao 288TB						
-	Máy chủ lưu trữ	Bộ	3	2.490	7.470	747	8.217
-	Bộ điều khiển	Bộ	1	1.850	1.850	185	2.035
-	Ổ cứng dự phòng	Chiếc	3	30	90	9	99
1.2	Hệ thống máy chủ quản lý sản xuất chương trình						
-	Máy chủ quản lý Database	Bộ	2	450	900	90	990
-	Ổ cứng dự phòng (2TB SATA HDD w/Carrier)	Chiếc	1	6	6	0,6	6,6
-	Card mạng 2 cổng 10G	Chiếc	1	60	60	6	66
-	Máy chủ Automation và Transcoding	Bộ	2	310	620	62	682
-	Máy chủ ghi hình	Bộ	1	1.290	1.290	129	1.419
1.3	Phần mềm cho hệ thống						
-	Bản quyền cho 10 người dùng đồng thời (gói bản quyền cho 10 tài khoản sử dụng hệ thống)	License	3	910	2.730		2.730
-	Phần mềm tự động - Automation (gói bản quyền cho các quy trình quản lý sản xuất tự động, chuyển đổi dữ liệu tho các hồ sơ (profile) khác nhau)	License	1	560	560		560
-	Bản quyền cho 4 kênh ghi hình (gói bản quyền cho phép tích hợp ghi hình 4 kênh đồng thời File Ingest hoặc tín hiệu SDI)	License	1	320	320		320

-	Bản quyền quản lý 25TB dung lượng lưu trữ của bên thứ 3 (gói bản quyền phần mềm tích hợp các hệ thống lưu trữ bên thứ 3)	License	3	480	1.440		1.440
-	Bản quyền cho 25 băng (gói bản quyền quản lý hệ thống tủ 25 băng từ lưu trữ offline LTO)	License	1	226	226		226
2	Hệ thống lưu trữ LTO						
-	Tủ băng 24 slot	Bộ	1	1.340	1.340	134	1.474
-	Máy chủ Gateway (1 U rackmount with Archive Edition for Long-term Archive Workflows)	Bộ	1	850	850	85	935
-	Bộ kit kết nối cho thư viện băng	Bộ	1	125	125	12,5	137,5
-	Bộ gắn rack cho tủ băng	Bộ	1	30	30	3	33
-	Băng lưu trữ	Chiếc	25	11	275	27,5	302,5
-	Gói nhãn mã vạch cho băng	Gói	1	7,5	7,5	0,8	8,3
-	Băng lau	Chiếc	2	7,5	15	1,5	16,5
3	Hệ thống mạng sản xuất						
-	Switc mạng 48 cổng	Bộ	1	545	545	54,5	599,5
-	Mô đun quang 10G	Chiếc	4	5	20	2	22
-	Dây quang dài 5m	Sợi	2	3	6	0,6	6,6
-	Card mạng Lan 10G cho các máy dựng	Chiếc	10	13,7	137,0	13,7	150,7
-	10 m CAT 6 Cable - 10G Base T	Sợi	20	0,2	4	0,4	4,4
-	80 m CAT 6 Cable - 10G Base T	Sợi	20	1,4	28	2,8	30,8
-	KVM Switc	Bộ	1	80	80	8	88
-	Tủ rack 42U để lắp thiết bị	Cái	2	20	40	4	44
-	Bộ lưu điện	Bộ	1	80	80	8	88

Biểu số 2: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án đầu tư trang thiết bị cho Đài phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa để thực hiện nhiệm vụ chính trị về tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung chi phí	Cách tính	Thành tiền trước thuế	Thuế VAT	Thành tiền sau thuế
	Tổng cộng		23.240,5	1.727,9	24.967,0
I	Chi phí thiết bị	Gtb	21.144,5	1.586,9	22.731,0
II	Chi phí quản lý dự án	Gtb * 1,894%	400,0		400,0
III	Chi phí tư vấn đầu tư		526,0	53,0	578,0
1	Lập BCNCKT dự án	Gtb * 0,638%	135,0	13,5	148,5
2	Lập thiết kế thi công, dự toán	Gtb * 0,971%	205,4	20,5	225,9
3	Thẩm tra thiết kế	Gtb * 0,053%	11,2	1,1	12,3
4	Thẩm tra dự toán	Gtb * 0,043%	9,1	0,9	10,0
5	Lựa chọn nhà thầu	Gtb * 0,202%	43,2	4,3	47,5
6	Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị	Gtb * 0,576%	121,8	12,18	134,0
IV	Chi phí khác		169,0	14,0	183,0
1	Thẩm định BCNCKT dự án	TMĐT * 0,017%	4,0	0,4	4,40
2	Thẩm định giá thiết bị (tạm tính)	0,1% * Gtb	21,1	2,1	23,3
3	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	TMĐT * 0,356%*0,5*0,7	28,8		28,8
4	Kiểm toán độc lập	TMĐT * 0,581%*0,7	94,0	9,4	103,4
5	Thẩm định HSMT, KQĐT	Gtb * 0,1%	21,1	2,1	23,3
V	Chi phí dự phòng (4,5% cho khối lượng phát sinh)	4,5%* (I+II+III+IV)	1.001,0	74,0	1.075,0